

Ý kiến và thái độ về việc học trực tuyến của sinh viên Điều dưỡng năm IV Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2020)

Nguyễn Thị Khánh Ly
Bệnh viện Quốc tế Mỹ

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Học trực tuyến là phương thức hiện đại được ưa chuộng bởi tính linh hoạt, tiện dụng. Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đã áp dụng phương pháp này trong thời gian gần đây. Do đó việc tìm hiểu các vấn đề mà sinh viên thường gặp trong quá trình học trực tuyến là rất cần thiết. **Mục tiêu:** Đánh giá ý kiến về cách tổ chức, vấn đề của người dạy, công cụ hỗ trợ việc học và thái độ học trực tuyến của sinh viên Điều dưỡng năm IV (năm 2020). **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên toàn bộ sinh viên Điều dưỡng năm IV ($n = 69$). Sử dụng bộ câu hỏi dựa trên đề tài “Quản lý đào tạo trực tuyến tại các trường đại học Việt Nam” của Trần Thị Thu Lan. **Kết quả:** Có 84.3% sinh viên trả lời tốt về cách tổ chức học trực tuyến. Các vấn đề giảng dạy 80.7% sinh viên trả lời tốt. Tỷ lệ sinh viên đánh giá tốt về công cụ hỗ trợ việc học 73.7%. Sinh viên có thái độ tích cực 87%. **Kết luận:** Phần lớn sinh viên có thái độ tích cực và đánh giá tốt về cách tổ chức học, các vấn đề về giảng dạy, công cụ hỗ trợ học trực tuyến. Vì vậy cần duy trì và phát triển phương pháp dạy học này.

Từ khóa: học trực tuyến, thái độ tích cực, Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc học trực tuyến đã không còn mới mẻ ở các nước trên thế giới [1]. Những năm gần đây, học trực tuyến đã và đang triển khai cho học sinh, sinh viên điển hình ở các nước Mỹ, Hàn Quốc, Nhật Bản... Một nghiên cứu cho thấy, hiện nay có trên 80% các tổ chức và trường đại học đã cung cấp, thiết kế website trường học trực tuyến trong đó có cả những trường Đại học hàng đầu như: Đại học California - Berkeley, Đại học Harvard và Đại học Chicago [2]. Tại Việt Nam, việc nghiên cứu và ứng dụng E-learning đang ngày càng được quan tâm, nhất là trong thời kì dịch Covid-19 thì nhu cầu học tập thông qua mạng Internet là cấp thiết [3]. Trước tình hình dịch bệnh các trường đại học trên cả nước và Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đã ứng dụng chương trình đào tạo trực tuyến nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ kiến thức cho sinh viên khi không thể đến lớp học trực tiếp. Vì vậy, đề tài: “Ý kiến và thái độ về việc học trực tuyến của sinh viên Điều dưỡng năm IV Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng (từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 4 năm 2020) được thực hiện để tìm hiểu rõ hơn những vấn đề mà các bạn sinh viên thường gặp trong quá

trình học tập trực tuyến.

Mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá ý kiến của sinh viên về cách tổ chức học, các vấn đề của người dạy và về các công cụ hỗ trợ cho việc học trực tuyến. Đánh giá thái độ của sinh viên đối với việc học trực tuyến.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên Điều dưỡng năm IV tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng năm 2020.

Tiêu chuẩn chọn mẫu: Sinh viên Điều dưỡng hệ đại học đã từng tham gia học trực tuyến.

Tiêu chuẩn loại trừ:

- Sinh viên đang bảo lưu kết quả, đã thôi học hoặc bị đình chỉ học tập.
- Sinh viên không có mặt trong thời gian tiến hành khảo sát.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Cắt ngang mô tả

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu: Toàn bộ sinh viên Điều dưỡng năm IV

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Khánh Ly

Email: Khanhly98bmt@gmail.com

(n = 69).

Phương pháp chọn mẫu: Chọn mẫu toàn bộ

Phương pháp thu thập số liệu: Sinh viên tự điền trực tiếp vào bảng câu hỏi về ý kiến, thái độ học trực tuyến của sinh viên Điều dưỡng năm IV Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo mẫu có sẵn.

Sử dụng bộ câu hỏi tự điền trắc nghiệm đã soạn sẵn, tham khảo bộ câu hỏi của Trần Thị Thu Lan (2019) về đề tài “Quản lý đào tạo trực tuyến tại các trường đại học Việt Nam hiện nay” [4].

Nội dung nghiên cứu:

Phương pháp lượng hoá được áp dụng để xác định ý kiến theo từng mức độ và thái độ của sinh viên đối với việc học trực tuyến.

Nội dung và cấu trúc bảng hỏi:

Phần I. Ý kiến của sinh viên về cách tổ chức học trực tuyến (gồm 5 câu) từ A1 - A5 khảo sát về việc: Cổng thông tin đào tạo trực tuyến đáp ứng việc truy cập vào lớp học, hệ thống mạng đáp ứng kết nối khi học trực tuyến, có tài khoản học, được hướng dẫn vào lớp học, đầy đủ tài liệu học, đầy đủ chức năng tiện ích học tập.

Phần II. Ý kiến của sinh viên về vấn đề giảng dạy (gồm 7 câu) từ B1 đến B7: Trình độ giảng viên đáp ứng nhu cầu học, giảng viên ứng dụng công nghệ vào bài giảng, giảng viên giải đáp kịp thời, nội dung bài giảng liên tục được cập nhật, nội dung bài

giảng đầy đủ, giảng viên hướng dẫn tìm tài liệu tham khảo, có sự hỗ trợ từ ban đào tạo.

Phần III. Ý kiến của sinh viên về công cụ hỗ trợ việc học trực tuyến (gồm 6 câu) từ C1 đến C6: Phần mềm giảng dạy, chất lượng hình ảnh bài giảng, tiếng ồn làm ảnh hưởng, phân bổ thời gian học tập, kỹ năng học tập trực tuyến.

Phần IV: Thái độ của sinh viên về học trực tuyến (gồm 5 câu) từ E1 đến E5: Hứng thú với học trực tuyến, dễ dàng trong việc học trực tuyến, hài lòng với cách truyền đạt của giảng viên, thoải mái trong lúc học, duy trì học trực tuyến.

Nghiên cứu dựa vào Bloom's cut off point để xác định mức độ ý kiến và thái độ của sinh viên [4].

Ý kiến đánh giá ở mức độ tốt khi các câu trả lời “Tốt” chiếm tỷ lệ từ 80% đến 100%.

Ý kiến đánh giá ở mức độ trung bình khi các câu trả lời “Trung bình” chiếm tỷ lệ từ 60% đến 79%.

Ý kiến đánh giá ở mức độ yếu khi các câu trả lời “Yếu” đạt tỷ lệ $\leq 59\%$.

Thái độ tích cực khi các câu trả lời CÓ đạt tỷ lệ từ 80% đến 100%.

Thái độ kém tích cực khi các câu trả lời KHÔNG đạt tỷ lệ $< 80\%$.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Cách tổ chức học trực tuyến

Bảng 1. Ý kiến của sinh viên về cách tổ chức học trực tuyến

A. Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VỀ CÁCH TỔ CHỨC HỌC TRỰC TUYẾN				
		MỨC ĐỘ		
STT	NỘI DUNG	TỐT	TRUNG BÌNH	YẾU
		N = 69		
		% = 100%		
A1	Cổng thông tin đào tạo trực tuyến đáp ứng việc truy cập vào lớp học và các thông tin về khoá học.	62	3	4
		90.0%	4.2%	5.8%
A2	Hệ thống công nghệ đáp ứng các hoạt động học tập được kết nối liên tục, thông suốt.	60	5	4
		87.0%	7.2%	5.8%
A3	Hướng dẫn để vào lớp học trực tuyến được thông báo một cách rõ ràng, dễ hiểu.	62	4	3
		89.9%	5.8%	4.3%
A4	Môi trường học tập trực tuyến đầy đủ nội dung học tập, thông tin liên quan khóa học.	56	9	4
		81.2%	13.0%	5.8%
A5	Môi trường học tập trực tuyến có đầy đủ chức năng, tiện ích học tập.	51	10	8
		73.9%	14.5%	11.6%
Tỷ lệ ý kiến Tốt		291	84.3%	
Tỷ lệ ý kiến Trung bình		31	9%	
Tỷ lệ ý kiến Yếu		23	6.7%	

Sinh viên ý kiến về cách tổ chức học trực tuyến ở mức độ tốt chiếm tỷ lệ 84.3% trong tổng số 100%. Sinh viên có ý kiến cho rằng cách tổ chức học chỉ đạt trung bình chiếm 9% còn lại 10.1% trả lời là

yếu. Điều này cho thấy sinh viên có ý kiến tốt đối với việc tổ chức học trực tuyến.

3.2. Vấn đề của người dạy

Bảng 2. Ý kiến về vấn đề giảng dạy của người dạy

B. Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VỀ VẤN ĐỀ GIẢNG DẠY				
		MỨC ĐỘ		
STT	NỘI DUNG	TỐT	TRUNG BÌNH	YẾU
		N = 69		
		% = 100%		
B1	Trình độ của đội ngũ giảng viên đáp ứng tốt nhu cầu học tập (Đáp ứng được các câu hỏi, thắc mắc cũng như những nhu cầu học tập của sinh viên).	59	7	3
		85.6%	10.1%	4.3%
B2	Giảng viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng.	55	9	5
		79.7%	13.0%	7.3%
B3	Giảng viên giải đáp kịp thời cho sinh viên trong quá trình học tập.	55	8	6
		79.7%	11.6%	8.7%
B4	Nội dung bài giảng liên tục được cập nhật đáp ứng nhu cầu ý kiến thực tiễn (Bài giảng được cung cấp qua Email, Google Drive,...)	56	8	5
		81.1%	11.6%	7.3%
B5	Chất lượng nội dung bài giảng đầy đủ, đáp ứng tốt nhu cầu học tập.	56	11	2
		81.1%	16.0%	2.9%
B6	Giảng viên cung cấp, hướng dẫn sinh viên tìm thêm tài liệu tham khảo.	55	12	2
		79.7%	17.4%	2.9%
B7	Quá trình học tập có sự giám sát, hỗ trợ của đội ngũ hỗ trợ, phục vụ đào tạo.	54	13	2
		78.3%	18.8%	2.9%
Tỷ lệ ý kiến Tốt		390	80.7%	
Tỷ lệ ý kiến Trung bình		25	5.2%	
Tỷ lệ ý kiến Yếu		68	14.1%	

Tỷ lệ sinh viên trả lời mức độ tốt về các vấn đề giảng dạy chiếm 80.7%. Tỷ lệ sinh viên có câu trả lời mức độ trung bình là 5.2% và yếu là 14.1%. Từ kết

quả trên cho thấy sinh viên có ý kiến tốt trong các vấn đề giảng dạy trực tuyến.

3.3. Công cụ hỗ trợ việc học

Bảng 3. Ý kiến của sinh viên về công cụ hỗ trợ việc học

C. Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN VỀ CÔNG CỤ HỖ TRỢ VIỆC HỌC				
STT	NỘI DUNG	MỨC ĐỘ		
		TỐT	TRUNG BÌNH	YẾU
		N = 69		
		% = 100%		
C1	Phần mềm giảng dạy hoạt động tốt.	56	9	4
		81.0%	13.0%	6.0%
C2	Hình ảnh bài học rõ ràng dễ hiểu.	59	6	4
		85.5%	8.7%	5.8%
C3	Không bị ảnh hưởng bởi các tiếng ồn xung quanh.	48	12	9
		69.6%	17.4%	13.0%
C4	Phân bổ thời gian giữa các môn học hợp lí.	37	18	14
		53.6%	26.1%	20.3%

C5	Phương tiện học tập đầy đủ (Điện thoại, máy tính,...).	58	7	4
		84.1%	10.1%	5.8%
C6	Kỹ năng học tập trên môi trường trực tuyến.	47	9	13
		68.1%	13%	18.9%
Tỷ lệ ý kiến Tốt		305	73.7%	
Tỷ lệ ý kiến Trung bình		61	14.7%	
Tỷ lệ ý kiến Yếu		48	11.6%	

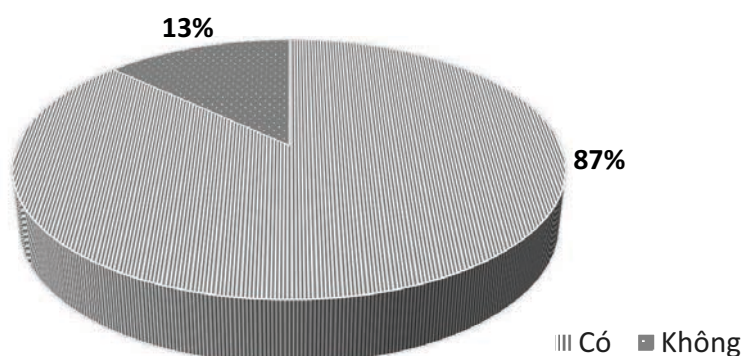
Tỷ lệ sinh viên ý kiến về công cụ hỗ trợ việc học ở mức độ tốt là 73.7%. Tỷ lệ đáp án ở mức độ Trung bình và Yếu chênh lệch không quá lớn với lần lượt là 14.7% và 11.6% Yếu. Qua kết quả này

cho thấy sinh viên có ý kiến tốt về các công cụ hỗ trợ việc học.

3.4. Thái độ về học trực tuyến

Bảng 4. Thái độ của sinh viên về học trực tuyến

D. THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN VỀ HỌC TRỰC TUYẾN			
STT	NỘI DUNG	CÓ	KHÔNG
		N = 69	
		% = 100%	
D1	Anh/chị có cảm thấy hứng thú với việc học online.	55	14
		79.7%	20.3%
D2	Anh/chị có cảm thấy dễ dàng trong việc dùng phần mềm học online.	64	5
		92.8%	7.2%
D3	Anh/chị có hài lòng với cách truyền đạt ý kiến từ giảng viên.	62	7
		89.8%	10.2%
D4	Anh/chị có cảm thấy thoải mái trong suốt quá trình tham gia lớp học.	59	10
		85.5%	14.5%
D5	Anh/chị có cảm thấy nên duy trì việc học trực tuyến.	60	9
		87.0%	13.0%
Tỷ lệ câu trả lời Có		300	87.0%
Tỷ lệ câu trả lời Không		45	13.0%



Hình 1. Thái độ của sinh viên về học trực tuyến

Tỷ lệ sinh viên có câu trả lời có về việc học trực tuyến chiếm 87%, sinh viên có câu trả lời không là 13%. Từ kết quả trên cho thấy sinh viên Điều dưỡng năm IV TTrường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có thái độ tích cực đối với việc học trực tuyến.

4. BÀN LUẬN

4.1. Cách tổ chức học trực tuyến

Với 84.3% sinh viên trả lời ở mức độ tốt và chỉ 9%

sinh viên chọn mức trung bình, 6.7% chọn Yếu, có thể thấy sinh viên Điều dưỡng đánh giá tốt việc tổ chức học trực tuyến của trường. Các vấn đề như: Môi trường học tập trực tuyến đầy đủ nội dung học tập, thông tin liên quan đến khóa học; môi trường học tập trực tuyến có đầy đủ chức năng, tiện tích học tập hay hệ thống đáp ứng các hoạt động học tập được kết nối liên tục, thông suốt...đều đạt được ý kiến ở mức độ tốt khá cao

trên 80%. Ngoài ra có 6.7% câu trả lời cho rằng với cách tổ chức học trực tuyến còn yếu tố cụ thể các bạn cảm thấy môi trường học online không đầy đủ chức năng, tiện ích học tập, cổng thông tin đào tạo chưa đáp ứng việc truy cập vào lớp học và hệ thống dạy học thì không được liên tục thông suốt. Kết quả này tương tự như kết quả trong nghiên cứu của Nguyễn Tất Thịnh năm 2019 với đánh giá "Vai trò của các yếu tố bối cảnh cần phải được xem xét đúng mức trong việc hoạch định các chính sách liên quan đến E-learning tại Việt Nam, bên cạnh yếu tố công nghệ và khóa học" [5]. Ở đây cách tổ chức học trực tuyến gắn liền với yếu tố công nghệ [5]. Nước ta là nước đang phát triển và nền công nghệ thông tin song song đó cũng đang phát triển theo. Do đó không tránh khỏi việc tổ chức các khóa học trực tuyến còn nhiều thiếu sót bất cập cần được hoàn thiện hơn trong tương lai.

4.2. Vấn đề giảng dạy của người dạy

Sinh viên ý kiến ở mức độ tốt với các vấn đề giảng dạy của người dạy chiếm tới 80.7% và có 14.1% câu trả lời chưa đánh giá cao về các vấn đề như: Quá trình học trực tuyến theo qui trình và kế hoạch; được cung cấp tài liệu tham khảo; sự giám sát, hỗ trợ của đội ngũ hỗ trợ, phục vụ đào tạo. Kết quả này không quá khác biệt với kết quả của Musa và Othman (2012) đã khảo sát 850 sinh viên bậc cử nhân trong việc học online cũng tìm thấy công nghệ là yếu tố quan trọng nhất, bên cạnh ba yếu tố khác là sự tham gia của người học, vai trò của người dạy trong thúc đẩy tương tác, thảo luận, và việc cung cấp tài liệu học tập kịp đồng thời trên hệ thống [6]. Chính vì vậy, ngoài việc tổ chức học ra thì các phương pháp giảng dạy, cách truyền đạt sao cho người học hiểu rõ nhất, tiếp nhận được nhiều ý kiến nhất mà người dạy muốn truyền đạt là việc cần sự trao đổi kỹ năng công nghệ của người dạy, đẩy mạnh sự tương tác giữa người dạy và người học, tạo bầu không khí năng động sôi nổi tránh gây nhàm chán cho lớp học [7]. Ngoài ra để tránh tình trạng sinh viên bỏ học nên đưa vào điểm danh đầu buổi hoặc cuối buổi để tăng tính chủ động học tập cho sinh viên [8].

4.3. Công cụ hỗ trợ việc học

Theo khảo sát có 73.7% đáp án ở mức độ tốt về công cụ hỗ trợ việc học. Ở mức độ trung bình và Yếu, tỷ lệ này không quá cao với lần lượt là 14.7% và 11.6%. Có đến 20.3% sinh viên cho rằng thời gian phân phối học online không hợp lý, gần 20%

sinh viên cho rằng họ còn yếu trong các kỹ năng học tập trực tuyến. Một nghiên cứu về rào cản đối với sinh viên khi học trực tuyến tại Đại học Huế năm 2020 cũng có kết quả tương tự [9]. Các vấn đề sinh viên gặp phải là do lần đầu các bạn tiếp cận với hình thức này nên cần sự hỗ trợ giải đáp từ phía Nhà trường rõ ràng hơn để sinh viên có thể dễ dàng làm quen và sử dụng thành thạo các phương tiện học tập trực tuyến. Nhà trường cũng cần cân nhắc việc sắp xếp và phân bổ thời gian giữa các môn học hợp lý hơn để tránh việc sinh viên khó tiếp thu với lượng kiến thức lớn từ nhiều môn học khi học trực tuyến [2].

4.4. Thái độ về học trực tuyến của người học

Trong nghiên cứu này, có đến 87% sinh viên bày tỏ thái độ tích cực về việc học trực tuyến đây là tín hiệu tốt cần được phát huy. Với xã hội ngày nay học trực tuyến đang ngày càng chiếm ưu thế hơn so với giải pháp học trực tiếp cũ vì những lợi ích mà nó mang lại cho chúng ta. Tuy nhiên vẫn có khoảng 20.3% sinh viên cảm thấy không hứng thú khi tham gia các lớp học trực tuyến, một số khác thì thấy không hài lòng với các truyền đạt của giảng viên (10.2%). Phương pháp học trực tuyến không chỉ được ứng dụng ở thời điểm hiện tại mà trong tương lai sẽ còn phát triển hơn nữa [7]. Chính vì thế để tạo được sự hứng thú học tập, tạo sự gần gũi, tăng tính chủ động cho sinh viên cần có sự tương tác nhiều hơn giữa giảng viên với sinh viên, giữa các bạn sinh viên với nhau và giữa các thiết bị học tập với người học và người dạy [10 - 11]. Để dần xóa đi khoảng cách giữa các màn hình điện thoại và máy tính với nhau. Tạo ra môi trường học tập chất lượng nhất để đạt được mục tiêu học tập cao nhất [12].

5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, phần lớn sinh viên Điều dưỡng năm IV tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng có ý kiến tốt về cách tổ chức học trực tuyến (84.3%) và các vấn đề liên quan đến giảng dạy trực tuyến (80.7%). Đối với công cụ hỗ trợ học trực tuyến, sinh viên đánh giá ở mức độ tốt cũng chiếm số lượng lớn (73.7%). Đồng thời, khi được hỏi về các vấn đề liên quan học trực tuyến có hơn 85% sinh viên trả lời có thái độ tích cực. Từ các số liệu cụ thể trên, học trực tuyến đã và đang là một phương pháp nhận được nhiều sự ủng hộ từ phía người học. Do đó, việc duy trì và phát triển học trực tuyến nên được quan tâm nhiều hơn tại Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] S. R. Hiltz and M. J. C. o. t. A. Turoff, "Education goes digital: The evolution of online learning and the revolution in higher education," *Journal of interactive*

online learning, vol. 48, no. 10, pp. 59-64, 2005.

[2] I. E. Allen and J. Seaman, *Online report card: Tracking*

online education in the United States. ERIC, 2016.

[3] Vũ Lưu Hớn, "Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo trực tuyến tại Khoa Ngoại ngữ-Trường Đại học Ngân hàng Thành Phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh Covid-19," *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành Phố Hồ Chí Minh*, vol. 17, no. 1, pp. 73-85, 2022.

[4] T. T. L. J. L. á. t. s. q. l. g. d. Thu, "Quản lý đào tạo trực tuyến tại các trường đại học Việt Nam hiện nay," Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, 2019.

[5] Nguyễn Tất Thịnh và Nguyễn Thị Tuyết Nhung, "Quan điểm về chính sách vĩ mô trong nền kinh tế thị trường hiện đại và một vài gợi ý cho việc đào tạo bồi dưỡng cấp thứ trưởng trong việc hoạch định chính sách ở Việt Nam," (in v), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học*, p. 20, 2019.

[6] M. A. Musa, M. S. J. I. J. o. A. i. E., "Critical success factor in e-Learning: an examination of technology and student factors," *Othman and Technology*, vol. 3, no. 2, p. 140, 2012.

[7] Nguyễn Thành Hải, "Phương pháp học tập chủ động ở bậc đại học," (in v), *Trung tâm nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy và học ĐH (CEE), trường ĐH*

Tự Nhiên, ĐHQG-HCM, 2010.

[8] Lý Tú Nga, Huỳnh Khả Tú, and Chiêm Quốc Hùng, "Hệ thống điểm danh tự động bằng công nghệ nhận dạng tần số vô tuyến với khoảng cách tầm xa," (in v), 2021.

[9] Đặng Thị Thúy Hiền, Trần Hữu Tuấn, Nguyễn Thị Như Quỳnh, Đoàn Lê Diễm Hằng, and Nguyễn Thị Phương Thảo, "Các yếu tố rào cản trong việc học trực tuyến của sinh viên khoa du lịch-Đại học Huế," (in v), *Hue University Journal of Science: Economics and Development*, vol. 129, no. 5C, pp. 61-78, 2020.

[10] S. J. J. o. e. t. s. Dhawan, "Online learning: A panacea in the time of COVID-19 crisis," *Journal of interactive online learning*, vol. 49, no. 1, pp. 5-22, 2020.

[11] V. Singh and A. J. A. J. o. D. E. Thurman, "How many ways can we define online learning? A systematic literature review of definitions of online learning (1988-2018)," *Journal of interactive online learning*, vol. 33, no. 4, pp. 289-306, 2019.

[12] K. P. Brady, L. B. Holcomb, and B. V. Smith, "The use of alternative social networking sites in higher educational settings: A case study of the e-learning benefits of Ning in education," (in eng), *Journal of interactive online learning*, vol. 9, no. 2, 2010.

Comments and attitude about online learning of the 4th year of nursing students Hong Bang International University (February to April 2020)

Nguyen Thi Khanh Ly

ABSTRACT

Background: Online learning is a modern training method favored by learners because of its flexibility and convenience in terms of time and place. Hong Bang International University has recently applied for online teaching and learning. Therefore, it is necessary to study data to identify problems that learners - students often encounter in online learning. Research objective: To evaluate opinions on organization, problems of teachers, tools to support learning, and online learning attitude of fourth-year nursing students at Hong Bang International University (February 2020 to April 2020). Subjects and methods: A descriptive cross-sectional study was carried out on all 4th-year nursing students (n = 69). Research using a set of multiple-choice questions about students' opinions and attitudes to online learning based on the topic "Online training management at Vietnamese universities today" Tran Thi Thu Lan (2019). Results: About how to organize online learning, 84.3% of students answered good. Teaching problems, 80.7% of students said that at a reasonable level. The percentage of students rated well on learning aids accounted for 73.7%. Students with a positive attitude toward online learning accounted for 87%. Conclusion: Most students have a good assessment of learning organization, teaching issues, and tools to support online learning. Students also have a very positive attitude towards online learning. Therefore, it is necessary to maintain and develop more of this teaching method in the future.

Keywords: online learning, positive attitude, Hong Bang International University

Received: 02/06/2022

Revised: 12/07/2022

Accepted for publication: 29/07/2022